TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2023/DS-ST
Ngày 27-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 209/2023/TLST–DS ngày 25/5/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2023/QĐXXST-DS ngày 23/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2023/QĐST-DS ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ao Minh H, sinh năm 1982; thường trú: Số D khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trương D, sinh năm 1976; thường trú: Số nhà A đường Đ, tổ A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị Xuân T, sinh năm 1976; thường trú: Số nhà A đường Đ, tổ A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị Minh N, sinh năm 1985; thường trú: Số D, đường số A, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2023, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Ao Minh H trình bày:

Ông H và ông D quen biết với nhau đã lâu. Khoảng năm 2022, ông D có vay của ông H hai lần với số tiền: 200.000.000 đồng, mỗi lần ông D vay tiền giữa ông và ông D đều có làm giấy mượn tiền.

Lần 1 ngày 07/12/2022, ông D vay số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu đồng).

Lần 2 ngày 02/01/2023, ông D vay số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu đồng).

Giấy mượn tiền không xác định thời hạn trả lại tiền vay, không tính lãi suất trên số tiền vay, theo thỏa thuận giữa ông và ông D thì ông D có trách nhiệm trả lại tiền cho ông khi nào ông cần và thông báo trả nợ. Tuy nhiên, đến khi ông cần tiền, mặc dù ông có gửi thông báo yêu cầu trả nợ cho ông D và ấn định ngày phải trả nợ nhưng đến nay ông D vẫn chưa trả lại cho ông số tiền trên. Nay ông khởi kiện và yêu cầu ông Trương D và bà Phan Thị Xuân T phải trả lại cho ông số tiền đã nhận là 200.00.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong qua trình tố tụng thì ông có yêu cầu bà Phan Thị Xuân T là vợ của ông Trương D phải có nghĩa vụ liên đới với ông D thanh toán cho ông số tiền nợ trên. Tuy nhiên, ngày 27/9/2023 Tòa án nhân được đơn đề nghị được thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc, nay ông yêu cầu một mình ông Trương D phải thanh toán cho ông số tiền gốc đã nhận là: 200.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu bà T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới với ông D đối với việc trả cho ông số tiền trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Minh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại bản tự khai ngày 17/7/2023 bà N trình bày: bà là vợ của ông Ao Minh H, đối với yêu cầu khởi kiện của ông H thì bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H, số tiền ông H cho ông D vay cũng là tiền riêng của ông H không liên quan gì đến bà nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Trương D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Xuân T:

Đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng nhưng không đến Toà án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Minh N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Xuân T vắng mặt

tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trương D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T đã được Tòa án thông báo tham gia phiên tòa vào các ngày 08/9/2023 và 27/9/2023 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định vào các ngày 07 tháng 12 năm 2022 ông Trương D có vay của ông Ao Minh H số tiền 100.000.000 đồng và ngày 02/01/2023 ông D tiếp tục vay thêm của ông Ao Minh H số tiền 100.000.000 đồng.

Hợp đồng vay tài sản giữa ông Trương D và ông Ao Minh H không thỏa thuận về thời hạn thanh toán. Do đó, đây là hợp đồng vay không kỳ hạn. Trước khi khởi kiện ông H đã gửi thông báo về yêu cầu trả nợ cho cho ông D trả nợ trong vòng 5 ngày kể từ ngày 04/5/2023.

Như vậy, đến ngày 10/5/2023 ông H khởi kiện yêu cầu ông Trương D phải trả lại số tiền đã vay 200.000.000 đồng là phù hợp với quy định Điều 469 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tốdân sự quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

Bị đơn có quyền đưa ra các chứng cứ để chấp nhận hoặc bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Như vậy, do ông Trương Dinh vi p nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Vì vậy việc ông Ao Minh H khởi kiện yêu cầu ông Trương D phải trả lại số tiền đã vay 200.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với nghĩa vụ liên đới của bà Phan Thị Xuân T: Tại các giấy vay tiền ngày 07 tháng 12 năm 2022 và ngày 02/01/2023 chỉ có thể hiện chữ ký của người vay mượn tiền là ông Trương D không thể hiện ý chí của bà T. Ngày 27/9/2023 ông Ao Minh H cũng xác định bà T không biết việc ông H cho ông Trương D vay tiền nên ông chỉ yêu cầu một mình ông D phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông. Yêu cầu của ông H là không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, các Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ao Minh H với bị đơn ông Trương D về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Trương D phải trả lại cho ông Ao Minh H số tiền đã nhận là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trương D phải chịu 10.000.000 đồng (mười một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An trả lại cho ông Ao Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 (năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006395 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An.

3. Nguyên đơn, bị đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2) ;
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1) ;
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà